

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HNGĐ

Ngày: 15/6/2023

V/v: “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo
2. Bà Lê Thị Oanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa,
tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND TP. Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan
- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2023/ TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” số 118/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 và “Thông báo thay thế thành viên những người tiến hành tố tụng và thời gian mở lại phiên tòa” số 56/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989 (*Vắng mặt*)

HKTT: Tổ dân phố VT, phường NB, thị xã NS, tỉnh TH

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1991 (*Vắng mặt*)

HKTT: SN ..., đường LNT, phường ĐT, thành phố TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Ngọc H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 16/6/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian ngắn, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, trái ngược về tính cách. Vợ chồng đã được gia đình hòa giải động viên nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên năm 2014 vợ chồng sống ly thân, từ đó đến nay việc ai người đó làm, không còn quan tâm đến nhau. Chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế.

Đến nay anh M xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, thời gian ly thân quá lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết cho anh ly hôn chị Phạm Thị Ngọc H.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Ngọc H có 01 con chung là Nguyễn Phạm GH, sinh ngày 19/10/2010, từ khi vợ chồng sống ly thân con ở với chị H Nay ly hôn anh M đề nghị giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để con không bị xáo trộn việc học tập và sinh hoạt; *Về cấp dưỡng:* Anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 2.000.000đ/tháng kể từ khi Tòa án xử ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi

Về tài sản chung và nợ chung: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Phạm Thị Ngọc H: Tại bản tự khai chị H khai thống nhất với lời khai của anh M về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng; Chị cũng xác nhận rằng vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, việc ai người đó làm, không còn quan tâm gì đến đời sống của nhau. Bản thân chị biết vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa tuy nhiên chị không đồng ý ly hôn với anh M và chị đề nghị Tòa án không hoà giải.

Về con chung: Chị H thống nhất có một con chung như anh M trình bày, từ khi vợ chồng ly thân chị là người trực tiếp nuôi con. Chị không trình bày quan điểm gì về phần con chung và tài sản, công nợ chung vì chị không đồng ý ly hôn. Song chị cũng không phản đối ý kiến của anh M.

Tại bản tự khai ngày 30/3/2023 cháu Nguyễn Phạm Gia H có ý kiến xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn

Ngày 16/4/2023 Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương (phường DT,TH) kết quả xác định: Chị H và anh M có đăng ký kết hôn tại phường Đông Thọ, do mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân; Từ khi vợ chồng ly thân chị H sinh sống tại phường Đông Thọ; Anh chị có một con chung là Nguyễn Phạm Gia H cháu đang ở cùng chị H, cháu được học tập và phát triển bình thường; Về tài sản chung nợ chung của anh chị địa phương không rõ; Nay anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/4/2023 Tòa án đã tổng đạt hợp lệ “Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải” cho các đương sự song chị H không có mặt theo thông báo của Tòa án vì vậy Tòa án không tiến hành hoà giải được; Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ cho chị H, chị H không có phản hồi nào tới Tòa án.

Ngày 15/5/2023, Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 30/5/2023, “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” đã được tổng đạt hợp lệ cho anh M, chị H. Tại phiên tòa ngày 30/5/2023, anh M có mặt, chị H vắng mặt lần thứ nhất không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 02/6/2023 Tòa án có “Thông báo thời gian mở lại phiên tòa” vào 07 giờ 30 phút ngày 15/6/2023, thông báo đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thị Ngọc H vắng mặt không có lý do. Anh Nguyễn Văn M vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn xin vắng mặt anh M giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX giải quyết cho anh ly hôn chị Ngọc H; Về con chung anh đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp

dưỡng nuôi con cùng chị H 2.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi; Về tài sản chung và nợ chung anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, HĐXX và anh M kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định; Việc chấp hành pháp luật của chị H không đầy đủ quy định. Tại phiên tòa hôm nay, anh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt anh M và chị H; Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Án phí: Anh M phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn; Nơi cư trú của bị đơn tại thành phố Thanh Hóa, do đó Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh M vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và “Thông báo thời gian mở lại phiên tòa”. HĐXX căn cứ Điều 227, 228 - BLTTDS để xét xử vắng mặt anh M, chị H

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Ngọc H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 16/6/2010, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế. Đến nay anh M xác định: Anh và chị H không thể khắc phục được mâu thuẫn; Thời gian sống ly thân đã quá dài, tình cảm vợ chồng không còn; Mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị H. Về phía chị H, mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng bản thân chị cũng xác định vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị cũng đề nghị Tòa án không hòa giải đoàn tụ vợ chồng, tại phiên hoà giải chị H vắng mặt không có lý do.

HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa anh M và chị H đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung từ lâu đã không tồn tại trên thực tế; Mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của anh M là có cơ sở và tự nguyện, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 điều 56 - Luật HN&GD chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh M.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Ngọc H có 01 con chung là Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 19/10/2010, từ khi vợ chồng sống ly thân con ở với chị H. Xác minh tại địa phương cho thấy thời gian cháu H ở với chị H cháu được ăn học và phát triển bình thường. Nay anh M đề nghị giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Bản thân chị H không có ý kiến phản đối; Cháu Gia H cũng xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn; Về cấp dưỡng: Anh M tự nguyện cấp

dưỡng nuôi con chung cùng chị H 2.000.000đ/tháng kể từ khi Tòa án xử ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi. Xét đề nghị của anh M là tự nguyện, phù hợp, không gây xáo trộn cuộc sống của con, đảm bảo tốt nhất quyền lợi của con và đúng quy định tại Điều 81, 82 Luật HN&GD nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh M, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn M là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 6; Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Điều 6; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn M

Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn M ly hôn chị Phạm Thị Ngọc H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 19/10/2010 (là con chung của anh M chị H) cho chị Phạm Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Gia H cùng chị H mức 2.000.000đ (hai triệu đồng) một tháng kể từ ngày 15/6/2023 đến khi Gia H đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu giải quyết do đó HĐXX không xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tiền án phí anh M phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002851 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Anh M còn phải nộp 300.000đ án phí.

Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn M, chị Phạm Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND phường Ba Đình, TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga